

# CÁCH XỬ LÝ MỀM ĐÈO CỦA ĐẢNG TA VỀ MỐI QUAN HỆ VIỆT NAM- HOA KỲ, TỪ “ĐỐI THỦ” THÀNH “ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN”

Ths Phạm Hồng Kiên<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Ngay khi kết thúc chiến tranh, Việt Nam- Hoa Kỳ đã tiến hành đàm phán để bình thường hóa quan hệ (1995). Sau khi bình thường hóa, quan hệ hai nước phát triển nhanh chóng; Mỹ miễn áp dụng đạo luật bổ sung Jackson-Vanik (1998); phê chuẩn Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ(2001); xác lập quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ(2013), đây là một thắng lợi chung của hai nước từng đối đầu nhau trong cuộc chiến khốc liệt. Quan hệ Việt Nam– Hoa Kỳ hiện đang đạt đến mức tốt đẹp, toàn diện từ chính trị, ngoại giao, kinh tế thương mại, đến giáo dục, văn hóa và các vấn đề về khắc phục hậu quả chiến tranh, hợp tác an ninh, quốc phòng. Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ tốt đẹp đã cho chúng ta những kinh nghiệm về xử lý mối quan hệ từ “đối thủ” thành “đối tác toàn diện”.*

Từ khóa: *Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ, đối thủ, đối tác*

### **1. Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ, từng bước xác lập niềm tin “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, “biến chiến trường thành thị trường”**

Vào mùa xuân 1975 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi, nhưng cũng bắt đầu từ đây, Việt Nam phải chịu một chế độ cấm vận toàn diện của Mỹ<sup>2</sup>, bao gồm việc ngăn cấm các giao dịch thương mại và tài chính, cũng như các đầu tư tư nhân vào Việt Nam. Đặc biệt, từ năm 1979, viện cớ Việt Nam đưa quân vào Campuchia, Mỹ ra sức vận động các nước ASEAN và các nước phương Tây mà chủ yếu là các nước đồng minh của Mỹ, triệt để ủng hộ chính sách phong tỏa kinh tế, cô lập về ngoại giao, nhằm mục đích bóp chết “nước Việt Nam cộng sản còn non trẻ” mà mục đích hàng đầu là duy trì cán cân sức mạnh trong khuôn khổ cuộc chiến tranh lạnh. Mối quan hệ Xô - Việt ngày càng được tăng cường thì Mỹ càng đẩy mạnh chính sách cấm vận, cho đến khi Liên Xô sụp đổ và mối quan hệ Xô-Việt không còn, Mỹ lại chuyển mục đích của chính sách cấm vận làm sức ép buộc Việt Nam phải giải quyết nhanh chóng vấn đề Campuchia và tìm kiếm người Mỹ mất tích trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Từ năm 1978 trở đi, vấn đề bãi bỏ lệnh cấm vận được Mỹ và Việt Nam quan tâm, tiến hành thương lượng về các điều kiện bãi bỏ lệnh cấm vận. Để tiến tới bình thường hóa, ngay sau giải phóng miền Nam, lãnh đạo Việt Nam đã gửi đến Mỹ thông điệp “tán thành có quan hệ tốt với Mỹ trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau. Trên tinh thần đó, phía Việt Nam đã tự kiềm chế trong khi giải phóng, tạo cơ hội cho người Mỹ không bị cản trở trong việc tiến hành di tản nhân viên của họ. Phía Việt Nam đã cố gắng làm mọi sự cần thiết để không làm xấu đi quan hệ với Mỹ trong tương lai. Không có sự thù địch với Mỹ ở Việt Nam và Việt Nam cũng không muốn thấy như vậy ở phía Mỹ”<sup>3</sup>. Tuy

<sup>1</sup> Khoa Sử, Đại học Thủ Dầu Một. Email: phamkiendhtdm@gmail.com

<sup>2</sup>30/4/1975: Hoa Kỳ áp dụng lệnh cấm vận thương mại đối với toàn bộ Việt Nam sau khi áp dụng lệnh này đối với miền Bắc Việt Nam từ năm 1964.

<sup>3</sup>[http://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh\\_th%C6%B0%E1%BB%9Dng\\_h%C3%B3a\\_quan\\_h%E1%BB%87\\_ngo%E1%BA%A1i\\_giao\\_Vi%E1%BB%87t\\_Nam\\_-\\_Hoa\\_K%E1%BB%B3](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_th%C6%B0%E1%BB%9Dng_h%C3%B3a_quan_h%E1%BB%87_ngo%E1%BA%A1i_giao_Vi%E1%BB%87t_Nam_-_Hoa_K%E1%BB%B3)

nhiên, việc thương lượng không mang lại kết quả gì, mối quan hệ Mỹ và Việt Nam vẫn căng thẳng, gây nên những thiệt hại đáng kể cho cả hai phía.

Bắt đầu từ thập niên 80 của thế kỷ XX, xu thế hòa bình, hợp tác, liên kết với nhau giữa các quốc gia, các khu vực ngày càng phát triển, Việt Nam nắm được xu thế đó và tuyên bố với thế giới rằng “Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”, “hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị- xã hội khác nhau trên cơ sở những nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình”<sup>4</sup>, với tinh thần “khép lại quá khứ hướng tới tương lai”, các nước lớn dần thay đổi chính sách đối ngoại. Sau đàm phán cấp cao nhất, 14/12/1992, Tổng thống George Bush cho phép các công ty Mỹ có thể mở văn phòng đại diện tại Việt Nam và ký các hợp đồng sau khi lệnh cấm vận thương mại được bãi bỏ; 25/4/1993, Công ty Tư vấn Vatico, Công ty Mỹ đầu tiên mở văn phòng tại Việt Nam; 2/7/1993, Tổng thống Bill Clinton ủy quyền cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế tái tài trợ cho Việt Nam số tiền 140 triệu USD, mở đường cho việc các Tổ chức quốc tế hỗ trợ tài chính cho Việt Nam; 14/9/1993, Tổng thống Mỹ Bill Clinton cho phép các công ty Mỹ tham dự vào một số dự án phát triển được quốc tế tài trợ tại Việt Nam.

Một mốc son quan trọng là ngày 3/2/1994<sup>5</sup>, Tổng thống Mỹ Bill Clinton thông báo quyết định bãi bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam mà Thượng viện Mỹ trước đó một tuần đã thông qua quyết định trên. Đây thực sự là một mốc quan trọng đánh dấu quan hệ Việt- Mỹ bước sang trang mới, chấm dứt lệnh cấm vận kéo dài suốt 43 năm (1951-1994) của Mỹ đối với Việt Nam. Ngày 28/1/1995, hai nước mở văn phòng liên lạc và ngày 11/7/1995, Tổng thống Mỹ Bill Clinton và Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt thông báo quyết định bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước<sup>6</sup>. Đây là bước ngoặt quan trọng trong quan hệ giữa hai nước, bước chuyển từ quan hệ thù địch trong chiến tranh, sang quan hệ bạn hữu trong hòa bình. Kể từ đây, mối quan hệ Việt- Mỹ có những bước tiến dài so với trước đó, hai nước đã xác định “biến chiến trường thành thị trường”<sup>7</sup>, với chính sách chú trọng đến Châu Á- Thái Bình dương, Mỹ đã coi Việt Nam là một thị trường đầu tư có tiềm năng hết sức lớn lao, Việt Nam coi Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn của mình. Chỉ vài tháng sau khi lệnh bình thường hóa quan hệ được tuyên bố, Hội đồng thương mại Việt- Mỹ đã đánh giá “hiện nay Mỹ rất mong muốn được tham gia vào việc phát triển Việt Nam”<sup>8</sup> và Việt Nam cũng như các nước Đông Nam Á được coi là “các địa bàn cạnh tranh tương lai” của Mỹ. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan sau 2 năm bình thường hóa quan hệ tổng kim ngạch buôn bán giữa hai nước mới đạt 666 triệu USD<sup>9</sup>, khi đó Thái Lan đã đạt 18 tỷ USD, như vậy mối quan hệ Việt- Mỹ mới chỉ đạt được kết quả bước đầu, chưa phù hợp với khả năng và mong muốn của hai nước. Điều ngăn cản sự hợp tác, là do Mỹ chưa hoàn toàn tháo bỏ các điều luật ràng buộc có liên quan đến Việt Nam, mà trong đó đặc biệt quan trọng là điều luật bổ sung Jackson- Vanik, điều luật này nằm trong “Đạo luật thương mại”, được Quốc hội Mỹ thông qua năm 1974, cho phép Mỹ không trao quy chế tối huệ quốc cho các nước không có kinh tế thị trường và căn cản

<sup>4</sup>Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI), Nxb CTQG, Hà Nội, 2013, tr236.

<sup>5</sup> Đúng dịp Đảng Cộng sản Việt Nam kỷ niệm 64 năm ngày thành lập (3/2/1930-3/2/1994).

<sup>6</sup><http://vietnamembassy-usa.org/vi/basic-page/mot-so-moc-dang-nho-trong-quan-he-viet-nam-hoa-ky>

<sup>7</sup>Ngày 04 /8/1988: Nhà lãnh đạo của Đảng Dân tộc Thái, Tướng Chatichai Choonhavan trở thành Thủ tướng thứ 17 của Thái Lan, ông đã đề ra quan điểm “biến chiến trường thành thị trường”.

<sup>8</sup> Đỗ Ngọc Diệp, Bước tiến mới trong quan hệ Mỹ- Việt Nam, Châu Mỹ ngày nay, số 2, 1998, tr3.

<sup>9</sup>US- ASEAN Business Report, April 1998, Vol9, No4, p4.

sự di trú tự do đối với các công dân và các nước không có quyền tự do buôn bán với các nước khác trên trường thế giới. Điều này là trở ngại lớn và là lớp rào cản cuối cùng để Mỹ và Việt Nam tiến tới thiết lập các mối quan hệ kinh tế đầy đủ.

Ngày 10/3/1998, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã ký quyết định bãi bỏ điều luật bổ sung Jackson- Vanik áp dụng đối với Việt Nam, việc bãi bỏ điều luật này cùng một số các quy định có liên quan là chiếc “chìa khóa” mở đường cho doanh nghiệp hai nước thuận lợi trong việc buôn bán, giao dịch thương mại, được dư luận Mỹ nói chung, đặc biệt là giới doanh nghiệp tán thành cao. Chủ tịch Hội đồng thương mại Mỹ-Việt tại Hà Nội V.Foote cho đây là một tiến bộ lớn, giúp cho doanh nhân Mỹ có khả năng cạnh tranh tại Việt Nam, còn Chủ tịch OPIC, ông Munoz khẳng định “các công ty Mỹ đang rất hào hứng vào thị trường Việt Nam- một trong những thị trường đầy hứa hẹn của Đông Nam Á”<sup>10</sup>. Cùng với việc bãi bỏ lệnh cấm vận, thì việc bãi bỏ điều luật Jackson- Vanik thực sự là bước đột phá để thực hiện chủ trương “biến chiến trường thành thị trường” trong quan hệ Việt- Mỹ, mở đường cho việc hợp tác buôn bán kinh tế, thương mại và các lĩnh vực hợp tác khác tiếp theo.

## **2. Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ hiện tại là “quan hệ đối tác toàn diện”**

Quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ phải mất hai thập kỷ để bình thường hóa và phải cần tới gần hai thập kỷ tiếp theo để xác lập khuôn khổ đối tác toàn diện. Vì vậy, điều đạt được là rất quan trọng và là khuôn khổ để quan hệ hai bên phát triển hơn nữa trong các thập niên tới.

Về chính trị - ngoại giao, mở đầu cho quan hệ chính trị- ngoại giao Việt- Mỹ giai đoạn sau khi hai nước bình thường hóa là chuyến thăm Việt Nam của Ngoại trưởng Mỹ Warren Christopher đến Việt Nam từ 05-07/8/1995 và Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam, Nguyễn Mạnh Cầm, ngày 03/10/1995 đã thăm Mỹ, sau sự kiện này quan hệ chính trị- ngoại giao giữa hai nước tiếp tục có những bước phát triển tốt đẹp thông qua các chuyến viếng thăm của lãnh đạo cả hai bên. Về phía Mỹ, Tổng thống Mỹ Bill Clinton thăm Việt Nam (12/2000); Tổng thống George W. Bush thăm Việt Nam (11/2006) và năm 2014 Chủ tịch nước Trương Tấn Sang chuyển lời mời thăm Việt Nam tới Tổng thống Mỹ Barack Obama, dự kiến Tổng thống Mỹ Barack Obama thăm chính thức Việt Nam trong năm 2015 nhân kỷ niệm 20 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao<sup>11</sup>; Về phía Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải thăm Mỹ (12/2005), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm Mỹ (6/2007), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Mỹ (6/2008) và (4/2010). Đặc biệt, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã thăm chính thức Mỹ (7/2013), hai bên đã xác lập quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam- Hoa Kỳ, mở ra cơ hội mới cho sự phát triển giữa hai nước. Vào 12/2014, Ngoại trưởng Mỹ John Kerry đã thông tin, chính quyền Mỹ mời Tổng bí thư Đảng ta Nguyễn Phú Trọng sang thăm chính thức Mỹ trong năm 2015<sup>12</sup>. Ngoài ra còn có nhiều chuyến thăm của Bộ trưởng ngoại giao, quốc phòng và các cá nhân, tổ chức của hai nước.

Ngày 4/12/2014, lần đầu tiên trong lịch sử Hạ viện Mỹ thông qua một nghị quyết liên quan tới vấn đề Biển Đông và Hoa Đông. Nghị quyết H.Res-714 cho thấy mối quan tâm ngày càng sâu sắc của các nhà lập pháp Mỹ đối với tình hình diễn biến ngày càng phức tạp trong khu vực, trong đó có Biển Đông. “Nghị quyết khẳng định, dù Mỹ không phải là một bên tuyên bố chủ quyền trong các tranh chấp hàng hải ở Biển Đông hay Hoa Đông, Mỹ vẫn có một lợi ích trong việc các nước tranh chấp tìm kiếm giải pháp ngoại giao hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế; trong tự do hàng hải và hàng

<sup>10</sup>Lê Thanh, Bãi bỏ điều luật Jackson- Vanik, Tuần báo quốc tế, số 12/1998, tr1.

<sup>11</sup> <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/chu-tich-nuoc-moi-tong-thong-my-tham-viet-nam-3027728.html>

<sup>12</sup> <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/chu-tich-nuoc-moi-tong-thong-my-tham-viet-nam-3027728.html>

không ở các vùng biển này; trong dòng chảy thương mại tự do; không áp chế, đe dọa hay sử dụng vũ lực. Nghị quyết lên án các hành động khiêu khích của Trung Quốc ở Hoa Đông và Biển Đông như: lập vùng nhận diện phòng không ở Hoa Đông; chặn tàu, đe dọa, làm hư hại tàu; cắt cáp tàu thăm dò ở Hoa Đông và Biển Đông; mời thầu thăm dò dầu khí trong khu vực 200 hải lý thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; hạ đặt giàn khoan trái phép”<sup>13</sup>.

Từ cựu thù để trở thành đối tác toàn diện hai nước đã đạt được những bước tiến vượt bậc, kể cả vượt qua những hội chứng chiến tranh và những định kiến vốn có từ hai phía. Đó là chặng đường lịch sử khó khăn, khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, trong lịch sử ngoại giao trên thế giới chưa từng thấy có hai nước nào làm việc cật lực hơn, để vượt qua những khó khăn để trở thành đối tác và xác lập được quan hệ đối tác toàn diện như Việt Nam và Hoa Kỳ.

*Về hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư*, kinh tế luôn là điểm sáng nổi bật trong hợp tác hai nước. Mỹ là đối tác kinh tế và thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam. Nếu như năm 1995, kim ngạch thương mại song phương mới chỉ đạt 450 triệu USD. Đến năm 2014 tổng kim ngạch thương mại hai nước ước đạt khoảng 35-36 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ hơn 28 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2013. Mỹ cũng là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 7 vào Việt Nam với khoảng 700 dự án và tổng vốn gần 10,7 tỷ USD, chưa kể đầu tư của doanh nghiệp Mỹ qua nước thứ 3. Trong khuôn khổ đàm phán chung, hai bên cũng đạt được những tiến triển thực chất trong đàm phán về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Sắp tới, việc đàm phán này cần tiến tới một TPP bảo đảm phù hợp trình độ phát triển và lợi ích của các bên tham gia.

*Hợp tác về khoa học - công nghệ*, có đột phá mới với việc Hiệp định hạt nhân dân sự 123 chính thức có hiệu lực từ ngày 10/9/2014, mở ra cơ hội lớn cho hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực hạt nhân dân sự. Mỹ tiếp tục cam kết và triển khai hợp tác tích cực giải quyết các vấn đề do chiến tranh để lại như các dự án tẩy độc tại những khu vực bị nhiễm dioxin (tổng trị giá 15 triệu USD...), dự án hỗ trợ người bị khuyết tật do hậu quả chiến tranh (7,5 triệu USD)...

*Hợp tác an ninh - quốc phòng*, đã thực hiện các chuyến thăm lẫn nhau, thiết lập cơ chế đối thoại chiến lược về an ninh- quốc phòng, trao đổi các vấn đề về tình hình an ninh khu vực và toàn cầu, chống phổ biến vũ khí giết người hàng loạt, chống khủng bố, chống ma túy, chống tội phạm xuyên quốc gia, cứu trợ thiên tai, an ninh trên biển, tìm kiếm cứu nạn, thực hiện các chuyến thăm của tàu hải quân và thực hiện gìn giữ hòa bình quốc tế... tiếp tục được thúc đẩy trên cơ sở triển khai Biên bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng (9/2011). Đặc biệt, việc Mỹ chính thức tuyên bố bãi bỏ một phần lệnh cấm vận vũ khí với Việt Nam được đánh giá cao và Việt Nam đề nghị Mỹ nên sớm dỡ bỏ hoàn toàn, phù hợp khuôn khổ quan hệ đối tác toàn diện hai nước. Hai bên cũng đã trao đổi nhiều đoàn quốc phòng, đáng chú ý là chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên của Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân, tướng M. Dempsey, hồi tháng 8/2014.

*Hợp tác trong lĩnh vực cảnh sát biển*, được mở rộng. Hai bên đang triển khai gói hỗ trợ 18 triệu USD cùng 5 tàu tuần tra nhanh của Mỹ dành cho Việt Nam nhằm nâng cao năng lực hàng hải. Đầu tháng 2/2015, Mỹ đã trao 5 tàu tuần tra nhanh cho Việt Nam<sup>14</sup>.

<sup>13</sup><http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/210219/lan-dau-tien-ha-vien-my-thong-qua-nghi-quyet-ve-bien-dong.html>

<sup>14</sup><http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/my-noi-trao-5-tau-tuan-tra-cho-viet-nam-3144238.html>

*Hợp tác giáo dục và y tế*, là một điểm rất sáng trong quan hệ giữa hai nước. Vào thời điểm bình thường hóa quan hệ chỉ có khoảng 800 sinh viên theo học tại Mỹ đến năm 2010 tăng lên 13.000. Hiện nay, Việt Nam dẫn đầu về số lượng sinh viên học ở Mỹ trong các nước ASEAN với tổng số hơn 16.000 sinh viên, đứng thứ 8 trong số tất cả các nước có sinh viên đang học tập tại Mỹ. Trong năm 2014, số lượng khách du lịch Mỹ đến Việt Nam tiếp tục tăng, đạt 443.000 lượt khách, đứng thứ 4 trong số các nước có nhiều khách du lịch vào Việt Nam<sup>15</sup>. Trong lĩnh vực y tế, hai nước có chương trình hợp tác đối phó với dịch bệnh Việt Nam hiện là một trong số 15 nước trọng điểm trong kế hoạch cứu trợ khẩn cấp của Tổng thống Mỹ đối với đại dịch HIV/AIDS.

Tuy nhiên, quan hệ Việt Nam–Hoa Kỳ hiện tại vẫn còn nhiều tồn tại, hoặc là có sự khác biệt lớn về nhận thức, về quan niệm như vấn đề “ý thức hệ”; vấn đề “tự do” và “dân chủ”; vấn đề “nhân quyền”; vấn đề kinh tế; vấn đề giải di chứng của chiến tranh; vấn đề cộng đồng người Việt ở Mỹ. Đây là những vấn đề đòi hỏi phải có thời gian bàn bạc, đối thoại thẳng thắn để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Với tinh thần “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, đại sứ Mỹ đầu tiên tại Việt Nam ông Pete Peterson khẳng định “mối quan hệ của Mỹ với Việt Nam là mối quan hệ đặc biệt. Những vết thương tâm lý của đất nước do cuộc xung đột trước đây vẫn còn, nhưng đang trong quá trình được hàn gắn... Tôi có thể đóng vai trò quan trọng và xây dựng giúp đất nước chúng ta hàn gắn hơn nữa những vết thương này”<sup>16</sup>. Bên lề hội thảo 20 năm Việt Nam – Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ, ông Pete Peterson nói: Người Mỹ đã nhìn khác về Việt Nam “Chúng ta tiến lên phía trước, nghĩa là có những xung đột mà chúng ta phải đàm phán và vượt qua, nhưng quan hệ mà chúng ta gây dựng được đến ngày hôm nay đủ sâu sắc để vượt qua những thời điểm khó khăn và hóa giải mọi vấn đề có thể xảy đến”<sup>17</sup>. Còn đại sứ Mỹ hiện nay, ông Ted Osius khẳng định, “*Tôi thích thú với cơ hội mang lại cho Hoa Kỳ thêm những người bạn ở một nơi mà trước đây chỉ gọi nhớ người Mỹ đến xung đột.*”<sup>18</sup>, “Với truyền thống con rồng cháu tiên, Việt Nam đã tạo được cho mình một đôi cánh vững chắc để bay lên. Chính phủ và nhân dân Mỹ sẵn sàng tiếp thêm sức mạnh để Việt Nam bay cao, bay xa hơn nữa”<sup>19</sup>. “Mục tiêu của Hoa Kỳ rất rõ ràng: chúng tôi muốn giúp Việt Nam trở thành một quốc gia hùng mạnh trên vùng Đông Nam Á, dựa trên pháp luật và nhân quyền”<sup>20</sup>.

Hai mươi năm đã qua, khi nhìn lại cho chúng ta thấy rõ những nguyên nhân đã thúc đẩy sự tiến triển mối quan hệ ngày càng tốt đẹp giữa Mỹ và Việt Nam đó là: (1) Xu thế phát triển của thời đại ngày nay chuyển từ đối đầu sang đối thoại, toàn cầu hóa và liên kết khu vực, đó là xu thế không thể đảo ngược. Do đó, Mỹ không thể tiếp tục mãi chính sách bao vây cấm vận đối với Việt Nam cũng như nhiều nước khác; (2) Chính sách đối ngoại đúng đắn của Việt Nam “muốn làm bạn với tất cả các nước” và công cuộc đổi mới kinh tế, xây dựng đất nước một cách đúng hướng của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã và đang tạo được một môi trường ổn định về chính trị, giàu tiềm lực về kinh tế và đã thu hút được sự chú ý của Mỹ; (3) Tư tưởng chủ đạo và chi phối các mối quan hệ quốc tế hiện nay đó là “khép lại quá khứ hướng tới tương lai”, “biến chiến trường thành thị trường”, nhằm xây dựng và phát triển kinh tế của mỗi nước thịnh vượng hơn; (4) Việt Nam là một quốc gia giữ vị trí quan trọng trong thuyết “địa

<sup>15</sup><http://www.tienphong.vn/the-gioi/nhieu-tien-bo-mang-tinh-dot-pha-trong-quan-he-viet-my-806476.tpo>

<sup>16</sup> “Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ”, Sài Gòn giải phóng, ngày 15/2/1997, tr8.

<sup>17</sup> <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/218723/quan-he-viet-my-du-sau-sac-de-hoa-giai-moi-chuyen.html>

<sup>18</sup> Phát biểu điều trần của Ted Osius

<sup>19</sup> <http://nguyentandung.org/thuc-day-quan-he-doi-tac-toan-dien-song-phuong-viet-nam-hoa-ky.html>

<sup>20</sup> <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/218630/cuoc-gap-sau-20-nam-cua-cac-nha-ngoai-giao-viet-my.html>

chính trị, địa kinh tế”. Do đó, Mỹ luôn có khát vọng nắm giữ được vị trí đó, thông qua vai trò và vị trí của Việt Nam, Mỹ muốn kìm chế các đối thủ khác của mình, trước hết là những nước lớn trong khu vực châu Á- Thái Bình Dương; (5) Dân tộc Việt Nam có lòng khoan dung, với tinh thần hòa hiếu, “lấy nhân nghĩa làm gốc, trí dũng làm nền”, “đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”, đặc biệt ngay từ ngày đầu giành lại độc lập Việt Nam luôn coi quan hệ với Hoa Kỳ là rất quan trọng; (6) Về phía Mỹ, sự phát triển ngày càng tốt đẹp giữa hai nước sẽ mang lại lợi ích cho Mỹ, đồng thời cho cả Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại.

### **3. Một số kinh nghiệm của Đảng ta về xử lý mối quan hệ Việt Nam- Hoa kỳ từ “đối thủ” thành “đối tác toàn diện”**

Với tốc độ phát triển của nhân loại ở thời kỳ hiện đại thì 20 năm trong lịch sử quan hệ ngoại giao chính thức giữa hai quốc gia Việt Nam- Hoa Kỳ được xem là chặng đường đủ dài và cần thiết để nhìn lại, đánh giá nguyên nhân của những thành công cho cả hai phía. Đặt mối quan hệ này trong vận động của thời cuộc, xu thế phát triển của khu vực và thế giới, thì quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ được xây dựng trên cơ sở nhận thức sâu sắc của hai bên về lợi ích hợp tác với nhau. Nhìn lại quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ trong 20 năm kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao chúng ta có thể rút ra *một số kinh nghiệm về xử lý mối quan hệ từ “đối thủ” thành “đối tác toàn diện” giữa Việt Nam- Hoa Kỳ* đó là:

***Một là, phát huy truyền thống hòa hiếu, chủ động thực hiện đường lối hòa bình “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai” với đối thủ cũ, vì lợi ích phát triển chung của hai nước***

Tư tưởng hòa hiếu, tinh thần yêu chuộng hòa bình là truyền thống và là di sản quý báu của dân tộc ta, đã được thực hiện xuyên suốt trong ngoại giao Việt Nam từ xa xưa đến nay. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, cứ sau mỗi cuộc chiến tranh mà chúng ta buộc phải tiến hành để bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc, chúng ta luôn thực hiện “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy trí nhân để thay cường bạo”. Đại nghĩa và chí nhân là nét độc đáo trong phẩm cách của con người Việt Nam, nó được hình thành và nuôi dưỡng trong suốt chiều dài lịch sử, làm nên cốt cách của con người Việt Nam là đạo lý dân tộc, để rồi các thế hệ luôn ứng xử đậm chất nhân văn, không chỉ trong thời chiến mà còn cả trong thời bình. Vì vậy, sau mỗi cuộc chiến, chúng ta lại chủ động “khép lại quá khứ, hướng đến tương lai”, sẵn sàng thiết lập quan hệ hòa bình với đối thủ cũ vì lợi ích của cả hai bên, trên tinh thần: Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, chính tinh thần cởi mở đó mà Mỹ cũng mong muốn khép lại quá khứ chia rẽ trong nội bộ nước Mỹ được mở ra kể từ sau chiến thắng mùa xuân năm 1975 của Việt Nam. Một học giả Mỹ, Michael C. Williams đã nhận định “trong chính sách của Hoa Kỳ là nhằm cô lập Việt Nam, thì bản thân Hoa Kỳ lại thấy chính mình ngày càng bị cô lập bởi chính sách của mình”<sup>21</sup>, việc phát triển mối quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với Hoa Kỳ chính là tiếp tục thực hiện tư tưởng hòa hiếu, tinh thần yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam trong lịch sử.

Chúng ta cần làm nhiều hơn nữa để cho chủ trương nhân văn của Đảng ta thật sự lan tỏa trong cuộc sống, xóa tan mặc cảm và khác biệt về nhận thức trong đồng bào cả trong và ngoài nước. Với tinh thần, “ngày hôm nay chúng ta cầu cho kỷ nguyên bé tắc trôi dạt qua đi và một mùa đổi mới trên toàn nước Mỹ bắt đầu. Để thay đổi được nước

<sup>21</sup>Michael C. Williams, Vietnam at the Crossroads, Pinter Publishers For the RIIA, London, 1992, tr79.

Mỹ, chúng ta cần phải cả gan và dám làm những gì mà các thế hệ trước chưa làm..”<sup>22</sup> như cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã tuyên bố cách đây hơn 20 năm (1993) để hai bên cùng đối thoại, hiểu biết lẫn nhau về vấn đề “ý thức hệ”; vấn đề “tự do” và “dân chủ”; vấn đề “nhân quyền”; vấn đề kinh tế; vấn đề giải di chứng của chiến tranh; vấn đề cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ, trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, cùng có lợi và phù hợp với luật pháp quốc tế, như ông Pete Peterson, nguyên đại sứ đầu tiên của Hoa Kỳ tại Việt Nam khẳng định: “Chúng ta đã từng có xung đột. Chúng ta không thể xóa được quá khứ, nhưng chúng ta có thể tha thứ cho những hành động của quá khứ. Hãy đừng để những kinh nghiệm của quá khứ hạn chế bước phát triển của chúng ta. Chúng ta cần gia tăng những nỗ lực để vượt qua quá khứ, hướng về con đường phía trước vì cuộc sống tốt đẹp hơn. Hơn hết, lúc này chúng ta nên nghĩ tới việc khẳng định chỗ đứng của Việt Nam trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới cùng tồn tại hòa bình trên tinh thần xây dựng”<sup>23</sup> để hai nước thực sự khép lại quá khứ, hướng tới tương lai.

***Hai là, đánh giá chính xác tình hình quốc tế, “biết mình biết người”, nhất là thái độ của các nước lớn trong hoạt động đối ngoại, giữ vững nguyên tắc “đĩ bất biến, ứng vạn biến”***

Cổ nhân thường nói: “Biết mình biết người trăm trận trăm thắng”, trước bức tranh toàn cầu hóa của thế giới vào những năm cuối của thế kỷ XX, trong quan hệ quốc tế đã nổi lên xu thế: (1) Hòa bình, ổn định và hợp tác để phát triển ngày càng trở thành đòi hỏi bức xúc của các dân tộc và các quốc gia trên thế giới, các nước đều dành ưu tiên cho phát triển kinh tế là vấn đề có ý nghĩa quyết định hàng đầu đối với việc tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia; (2) Các nước lớn cũng như nhỏ tham gia ngày càng nhiều vào quá trình hợp tác và liên kết khu vực, liên kết quốc tế về kinh tế, thương mại và nhiều lĩnh vực hợp tác khác; (3) Các nước có chế độ chính trị khác nhau vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong cùng tồn tại hòa bình. Chúng ta đã nắm bắt sát tình hình thực tế, điều chỉnh lập trường đàm phán theo hướng linh hoạt nhằm thể hiện thiện chí hòa bình, với tinh thần: Việt Nam sẽ bỏ tất cả các điều kiện tiên quyết cho việc bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, trên tinh thần, “khép lại quá khứ” và “hướng về tương lai”, chúng ta mong muốn nhân dân hai nước sống với nhau như những người bạn, hay ít nhất cũng không như những kẻ thù của nhau, đó chính là đạo lý cao nhất của người Việt Nam.

Thực tế, do Hoa Kỳ và Việt Nam có sự khác biệt về lợi ích căn bản, nên chính sách của Hoa Kỳ luôn mang tính hai mặt. Một mặt, vừa muốn cải thiện quan hệ với Việt Nam để phục vụ cho chiến lược của Hoa Kỳ ở khu vực châu Á- Thái Bình Dương và dành lợi ích kinh tế cho các doanh nghiệp của Hoa Kỳ; Mặt khác, Hoa Kỳ vẫn âm mưu tiếp tục thực hiện “diễn biến hòa bình”, với khẩu hiệu “dân chủ và nhân quyền” để áp đặt giá trị Mỹ, thúc đẩy cải cách kinh tế, chính trị ở Việt Nam, nhằm đưa Việt Nam vào quỹ đạo của Hoa Kỳ, triệt tiêu mục tiêu, bản chất xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Trong hoạt động đối ngoại chúng ta phải luôn “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”. Đồng thời, “sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực về vấn đề dân chủ, nhân quyền; chủ động, kiên quyết đấu

<sup>22</sup>William A. Degregorio, Bốn mươi hai đời Tổng thống Hoa Kỳ, Nxb, CTQG, Hà Nội, 1998, tr1384.

<sup>23</sup>Thông tấn xã Việt Nam, “Tổng thống Clinton chuyên thăm Việt Nam”, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 14/11/2000, tr3.

tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của Việt Nam<sup>24</sup>. Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ trong thời gian tới sẽ vẫn ở trong tình trạng vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tuy nhiên mặt hợp tác sẽ nổi trội, chiếm ưu thế chủ đạo trong quan hệ giữa hai nước.

***Ba là, tích cực, chủ động vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong quan hệ, chú trọng tăng cường đối thoại, giữ vững ổn định để phát triển***

Có thể nói, quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ là quan hệ giữa hai quốc gia, có chế độ chính trị- xã hội khác nhau, hệ tư tưởng khác nhau, xét đến cùng là mỗi quan hệ vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Nhìn lại quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ đang ở mức *đối tác toàn diện*, điều khó có thể hình dung trước đây Mỹ đã từng là đối thủ, giờ đây là bạn, mỗi quan hệ này cách đây 60 năm khó có thể tượng tượng nổi. Để có được điều đó là sự tích cực và chủ động của cả hai phía, cùng thực hiện chính sách đối ngoại linh hoạt thúc đẩy quan hệ trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tạo lợi ích đan xen, tránh bị đối đầu, cô lập hay bị lệ thuộc, giải quyết những khác biệt bằng đối thoại thẳng thắn. Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ tốt đẹp, đã làm thay đổi quan điểm, Nhà nước xã hội chủ nghĩa không thể hợp tác với một nước Tư bản và một nước Tư bản chủ nghĩa không thể xây dựng quan hệ đối tác toàn diện với một nước xã hội chủ nghĩa. Song trong quá trình hợp tác, *không mơ hồ về mục tiêu, lợi ích và ý đồ chiến lược của nước lớn*<sup>25</sup>, chúng ta vừa tích cực, linh hoạt tranh thủ sự giúp đỡ, đồng thời tinh táo, xử lý sắc bén, linh hoạt các vấn đề còn tồn tại hoặc mới nảy sinh.

Lịch sử quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ đã trải qua nhiều thăng trầm, trong đó có những thời kỳ dài hàng chục năm hai bên đã đối đầu với nhau, đối địch nhau và trở thành kẻ thù của nhau không chỉ trong ý thức tư tưởng mà còn cả trên chiến trường, nay quan hệ từ đối thủ trở thành đối tác của nhau, có được thành quả đó là sự nỗ lực, tích cực, chủ động trong cả nhận thức và hành động, trong nhận thức phải thay đổi quan niệm cũ kỹ trước đây trong thời kỳ chiến tranh lạnh đó là: đã là bạn thì chỉ có hợp tác, đã là thù thì chỉ có đấu tranh và thậm chí ở mức cao hơn là coi thù của bạn là thù của mình. Sang tư duy “đối tác” và “đối tượng”, với tinh thần: những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta mà chúng ta cần phải hợp tác và bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xâm phạm đến chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta đều là đối tượng đấu tranh. Tư duy mới khắc phục được hạn chế của tư duy cũ, không cứng nhắc, không làm cản trở hội nhập, hợp tác, đồng thời không mơ hồ, mất cảnh giác; vừa giữ nguyên tắc, vừa đủ linh hoạt, được xem như cầm nang “dĩ bất biến” để ứng với “vạn biến” trong quan hệ, xử lý các tình huống chiến lược, tạo được sự đan xen lợi ích chiến lược, giữ vững và củng cố môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

***Bốn là, xử lý đúng mỗi quan hệ giữa thế và lực, chú trọng tăng cường thực lực, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động đối ngoại, bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước***

<sup>24</sup>Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr236.

<sup>25</sup>Tổng thống Mỹ Bill Clinton “Tôi tin rằng việc bình thường hóa và tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa người Mỹ và người Việt Nam sẽ thúc đẩy sự nghiệp tự do ở Việt Nam như đã từng diễn ra ở Đông Âu và Liên Xô trước đây”- Tuyên bố của Tổng thống Mỹ Bill Clinton ngày 2/7/1994 về chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, Tài liệu tham khảo Thông tin tóm tắt Sổ tay Xây dựng Đảng, tháng 8/1993, tr39



Sẽ không thể giành thắng lợi nếu không có thực lực về kinh tế, chính trị, quân sự, Hồ Chí Minh đã khẳng định “Thực lực mạnh ngoại giao mới thắng lợi. Thực lực như cái chiêng mà ngoại giao như cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”<sup>26</sup>, để hội nhập thành công, Việt Nam đã và đang xây dựng và củng cố thực lực của đất nước về mọi mặt. Sự nghiệp đổi mới đã tạo ra bộ mặt mới cho kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững. Việc tiếp nhận đầu tư vốn của các nước và tổ chức quốc tế là yêu cầu cần thiết, nhưng phải dựa trên cơ sở có nguồn tích lũy đủ mạnh ở trong nước. Những mặt tiêu cực rất lớn của toàn cầu hoá cũng đặt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh vào một vị trí mới, với nội dung rất rộng, bao gồm tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, công nghệ, thông tin, môi trường... Bối cảnh toàn cầu hoá không cho phép Việt Nam tách mình biệt lập với cộng đồng thế giới, mà phải chủ động tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, chủ động khai thác những thuận lợi từ bên ngoài, dựa vào những tập hợp lực lượng có lợi, hạn chế những tác động tiêu cực. Quá trình đó được kết hợp chặt chẽ với yêu cầu giữ vững quốc phòng, an ninh. Thông qua hội nhập để tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia, củng cố chủ quyền và an ninh đất nước.

Trên thực tế, cho dù các cường quốc có nhiều khả năng chi phối, nhưng biện chứng của quan hệ quốc tế là ở chỗ: các nước nhỏ bằng những nỗ lực của chính mình có thể tác động trở lại. Sự phối hợp của Việt Nam với các nước trong khu vực, thế giới, nhân dân yêu chuộng hòa bình, là cơ sở để phát huy thế chủ động, cùng tranh thủ những điều kiện thuận lợi, đồng thời hợp tác để vượt qua những thử thách do tình hình quốc tế mang lại, nhằm giữ vững chủ quyền, hoà bình, ổn định và phát triển. Để mở rộng hơn nữa quan hệ nước ta với Mỹ thì cần có nhận thức và quan điểm thống nhất từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài về những lợi ích mà nước ta sẽ thu được để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời nhận biết mối quan tâm của Mỹ với Châu Á, Đông Nam Á và Việt Nam, cảnh giác trước âm mưu và hành động chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

## KẾT LUẬN

Trong lịch sử ngoại giao quốc tế từ hơn chục thập niên trở lại đây, quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ là hết sức đặc biệt, khởi đầu mối quan hệ từ thế kỷ XIX đó là mối quan hệ hữu hảo, rồi Mỹ xâm lược Việt Nam, rồi thực hiện cấm vận, tạo ra mối quan hệ đối kháng kéo dài gần nửa thế kỷ, hai nước mất 20 năm để khép lại quá khứ (1975-1995), để mở ra một chương sử quan hệ mới, bình thường hóa quan hệ kể từ 7/1995. Nhìn lại 20 năm (1995-2015) quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam- Hoa Kỳ, với những thành tựu đã đạt được đã thêm một lần nữa khẳng định truyền thống yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam, khẳng định sự đúng đắn của đường lối đối ngoại chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Đảng ta. Khẳng định Đảng ta đã có kinh nghiệm trong xử lý mối quan hệ khó khăn nhất mà quan hệ ngoại giao phải xử lý đó là từ “đối thủ” thành “đối tác” mà không phải là đối tác song phương bình thường, mà là *quan hệ đối tác toàn diện*. Sự gặp nhau về lợi ích giữa hai nước, cũng như thực tế đã diễn ra tương đối thuận chiều và tích cực trong quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ từ khi bình thường hóa quan hệ đến nay đã và đang tạo ra sự tin cậy lẫn nhau. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều lực cản đối với quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ, kể cả một số thế lực chống đối việc mở rộng quan hệ giữa hai nước. Chúng ta cần phải đánh giá đúng mức độ của lực cản, không thổi phồng, nhưng cũng không coi nhẹ trong quá trình đi tới, tranh thủ thời cơ, cơ hội

<sup>26</sup>Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr126.

nâng cấp quan hệ giữa hai nước lên tầm cao mới trong tương lai gần. Để quan hệ hai nước trong thời gian tới được nâng lên tầm cao mới phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân hai nước, đồng thời đóng góp vào gìn giữ hòa bình, an ninh khu vực, thì Đảng ta phải tiếp tục kế thừa và phát huy những kinh nghiệm đã có trong thời gian qua.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Vũ Dương Ninh, Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940- 2010, Nxb CTQG, Hà Nội, 2014.
2. Phạm Bình Minh, Cục diện thế giới đến năm 2020, Nxb CTQG, Hà Nội, 2012.
3. Trần Nam Tiến, Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ thực trạng và triển vọng, Nxb Thông tin và truyền thông, 2010.
4. Nguyễn Mại, Quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ hướng về phía trước, Nxb Tri Thức, 2008.

**Ths PHẠM HỒNG KIÊN**

Giảng viên khoa Lịch Sử

Trường Đại học Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương

Địa chỉ 06 Trần Văn Ôn- Phường Phú Hòa- Tp Thủ Dầu Một- Tỉnh Bình Dương

**Điện thoại 0906.598.363**